TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SỐP CỘP
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 56/2019/HS-ST
Ngày 23 tháng 10 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SỐP CỘP, TỈNH SƠN LA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Hoàng Văn Tuyền**
Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Hoàng Thị Kiều** và ông **Lò Văn Dưỡng**

Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Sốp Cộp tham gia phiên toà: Ông **Mai Văn Quyết** - .Kiểm sát viên

Thư ký phiên toà: Bà **Tòng Thị Duyên** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

Ngày 23 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Sốp Cộp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 187/2019/QĐXXST- HS ngày 09 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo sau đây:

1. **Lò Văn H** - Sinh năm 1991 tại huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.
Nơi cư trú: Bản Nghịu, xã Púng Bánh, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La;
Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam
Con ông Lò Văn B1và bà Lò Thị B(đã chết); bị cáo chưa có vợ, con;
Tiền án, Tiền sự; Không
Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/6/2019 cho đến nay; Có mặt tại phiên toà.

2. **Lò Văn Ph** - Sinh năm 1997 tại huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.
Nơi cư trú: Bản Nghịu, xã Púng Bánh, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La;
Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Thái; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam
Con ông Lò Văn P và bà Lò Thị Ư; bị cáo chưa có vợ, con;
Tiền án, tiền sự: không;
Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/6/2019 cho đến nay; Có mặt tại phiên toà.

3. **Lò Văn M** - Sinh năm 1994 tại huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.
Nơi cư trú: Bản Nghịu, xã Púng Bánh, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La;
Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Thái; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam
Con ông Lò Văn E và bà Lò Thị T; bị cáo chưa có vợ, con;
Tiền án, tiền sự: không;
Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/6/2019 cho đến nay; Có mặt tại phiên toà.

4. **Lường Văn P** - Sinh năm 1992 tại huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.
Nơi cư trú: Bản Lầu, xã Púng Bánh, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La;
Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Thái; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam
Con ông Lường Văn Ph1 và bà Vì Thị D(đều đã chết); bị cáo có vợ và 2 con;
Tiền án, tiền sự: không;
Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/6/2019 cho đến nay; Có mặt tại phiên toà.

5. **Lò Văn H** - Sinh năm 1994 tại huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.
Nơi cư trú: Bản Nà Khi, xã Mường Lạn, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La;
Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Lào; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam
Con ông Lò Văn Ph2 và bà Vì Thị Ph3; bị cáo có vợ và 3 con;
Tiền án, tiền sự: không;
Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/6/2019 cho đến nay; Có mặt tại phiên toà.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông **Lò Văn Ch** - Sinh năm 1973
Nơi cư trú: Bản Nghịu, xã Púng Bánh, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La; có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ ngày 06 tháng 6 năm 2019, tại khu vực bản Sốp Nặm, xã Sốp Cộp, huyện Sốp Cộp, tổ công tác của Công an huyện Sốp Cộp đã phát hiện và bắt quả tang Lò Văn H, Lò Văn M, Lò Văn Ph, Lường Văn P đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý; vật chứng thu giữ 01 mảnh giấy bạc, 01 bật lửa ga màu vàng; thu tại túi quần đang mặc của Lò Văn H một gói nilon màu hồng bên trong có chứa 4 viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp; thu giữ của Lò Văn H 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, Biển kiểm soát 26F1- 03990, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng; các đối tượng nêu trên bị bắt giữ bị dẫn giải đến cơ quan công an huyện Sốp Cộp để làm rõ. Sau khi bị bắt giữ các đối tượng nêu trên khai số ma túy bị thu giữ là do 4 người cùng góp tiền và nhờ Lò Văn H1 mua hộ; Thực hiện lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, Công an huyện Sốp Cộp đã bắt giữ Lò Văn H1 dẫn giải đến Công an huyện Sốp Cộp để làm rõ;

Ngày 10/6/2019, cơ quan điều tra đã mở niêm phong cân tịnh vật chứng thu giữ của Lò Văn H và lấy mẫu giám định, xác định như sau: 04 viên nén màu hồng thu giữ của Lò Văn H có khối lượng là 0,37 gam, đã lấy hết 0,37 gam làm mẫu giám định, ký hiệu H, vật chứng còn lại là 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu 01 mảnh nilon màu hồng nhập vào kho vật chứng của Công an huyện Sốp Cộp.

Kết luận giám định số 1051 ngày 11 tháng 6 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu H là ma túy, loại Methamphetamine; mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Cáo trạng số 55/CT - VKSSC ngày 23 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, đã truy tố Lò Văn H, Lò Văn M, Lò Văn Ph, Lường Văn Pâng, Lò Văn H1 về tội *Tàng trữ trái phép chất ma tuý* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo khai nhận:

Lò Văn H khai: Khoảng 7 giờ ngày 06/6/2019, bị cáo cùng Lò Văn Ph, Lò Văn M và Lường Văn P cùng nhau đi ăn sáng, trong khi uống rượu bị cáo đã gợi ý việc mua ma túy để sử dụng và được mọi người hưởng ứng; do không có ai có tiền nên cả nhóm thống nhất đi tạm ứng tiền công làm thuê của cả nhóm để mua ma túy; khi có tiền bị cáo dùng xe máy chở Lò Văn Ph đến nhà Lò Văn H1 nhờ mua hộ, sau khi mua được 9 viên ma túy bị cáo cùng Ph và H1 sử dụng hết 3 viên, số còn lại 6 viên bị cáo đưa cho Ph cất giữ rồi điều khiển xe máy chở Phấn về lán trọ tại bản Sốp Nặm, xã Sốp Cộp; khi về đến lán trọ bị cáo đã rủ M, Ph, P đến khu vực Cổng Trời để sử dụng ma túy, khi cả nhóm đang sử dụng thì bị phát hiện và bị bắt giữ.

Lò Văn M khai: Khi được H rủ góp tiền ma túy, do không ai có tiền nên bị cáo đã đến gặp chủ công trình xin ứng tiền công của cả nhóm được 500 nghìn đồng đưa cho H, khi H mua được ma túy đã rủ cả nhóm đến khu dốc Cổng Trời sử dụng ma túy khi đang sử dụng thì bị phát hiện.

Lò Văn Ph khai: Ngày 06/6/2019, bị cáo được Hạnh rủ đi Mường Lạn để mua ma túy, khi đến Nà Khi H nhờ nhà Hiệu mua ma túy, sau khi Hiệu mang ma túy về H đã lấy 3 viên để bị cáo và H, H1cùng sử dụng, số còn lại H đưa cho bị cáo cất giữ, sau khi sử dụng lần tiếp theo thì số ma túy còn lại H là người trực tiếp cất dấu

Lường Văn P khai: Bị cáo và H, Ph, P đều là người làm thuê cho một công trình nhưng chủ công trình còn nợ tiền công, ngày 06/6/2019, trong khi ăn sáng, khi thấy H gợi ý mua ma túy để sử dụng cho giải rượu thì cả nhóm đều thống nhất góp tiền để mua ma túy để sử dụng chung, khi H mua ma túy về bị cáo cùng mọi người đến khu vực Cổng Trời sử dụng, khi đang đang sử dụng thì bị bắt giữ

Lò Văn H khai: bị cáo và H là bạn bè, ngày 06/6/2019 khi thấy H đến đưa cho 300 nghìn nhờ bị cáo mua ma túy và hứa nếu mua được sẽ cho cùng sử dụng; bị cáo đến bản Huổi Khi thì gặp người không quen biết qua trao đổi bị cáo đã mua được 9 viên ma túy với giá 300 nghìn đồng, sau khi mua được bị cáo đưa toàn bộ số ma túy

cho H và được H cho cùng sử dụng 3 viên, sau khi sử dụng ma túy H và người bạn của H đi về; khoảng 19 giờ cùng ngày thị bị cáo bị triệu tập đến Công an xã làm việc và bị bắt giữ.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên toà sau khi trình bầy lời luận tội, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội *Tàng trữ trái phép chất ma tuý*; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s điểm t khoản 1 Điều 51, Điều 58, khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự, tuyên xử phạt các bị cáo: Lò Văn H từ 15 đến 20 tháng tù, Lò Văn Ph từ 14 đến 18 tháng tù; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 58, khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Lò Văn M từ 13 đến 16 tháng tù, Lường Văn P từ 13 đến 16 tháng tù; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Lò Văn H1 từ 14 đến 18 tháng tù; Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo; tịch thu để tiêu hủy: 01mảnh nilon màu hồng và 01 phong bì niêm phong ban đầu, 01 mảnh giấy bạc, 01 bật lửa ga màu vàng; tịch thu để nộp vào Ngân sách nhà nước: 01chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu trắng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu đen; trả lại ông Lò Văn Ch chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Wave RSX màu đỏ đen, biển kiểm soát 26F1-03990.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các bị cáo đã góp tiền để mua ma túy và cất dấu 0,37 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng; Hành vi đó đã cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, Đối với Lò Văn H1 là người trực tiếp ma túy cho các bị cáo nhằm mục đích để được cùng sử dụng, hành vi đó cũng cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm được quy định tại điều 249 Bộ luật hình sự; số lượng ma túy các bị cáo cất dấu là không lớn, do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp truy tố các bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền về quản lý của nhà nước về các chất ma tuý, xâm phạm trật tự an toàn xã hội; số lượng ma tuý các bị cáo tàng trữ tuy không lớn, nhưng nếu không được ngăn chặn kịp thời chất độc hại này sẽ lây lan, trôi nổi trong xã hội, làm cho tệ nạn ma tuý tại địa phương ngày càng phức tạp, gây mất trật tự an toàn xã hội; Do đó, các bị cáo cần phải bị trừng trị thích đáng, nhằm cải tạo giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] *Về hình phạt*: Đối với Lò Văn H là người khởi xướng và cũng là người trực tiếp mua rồi cất dấu chất ma túy, do đó sẽ phải chịu hình phạt cao hơn đồng phạm khác

Đối với Lò Văn H1 tuy không tham gia bàn bạc và góp tiền nhưng là người thực hành tích cực, trực tiếp mua ma túy và cùng được sử dụng ma túy, do đó bị cáo cũng phải chịu hình phạt thích đáng.

Đối với Lò Văn Ph người bị rủ rê, tuy không phải là người trực tiếp mua ma túy, nhưng là người trực tiếp cất dấu và vận chuyển ma túy, do đó bị cáo cũng sẽ phải chịu hình phạt tương xứng

Đối với các bị cáo Lò Văn M và Lường Văn P là người bị rủ rê, nhưng cũng là được tham gia bàn bạc, góp tiền và sử dụng, do đó hình phạt đối với các bị cáo sẽ cũng thấp hơn đồng phạm khác.

[4] *Về nhân thân*: Các bị cáo Lò Văn H, Lường Văn P, Lò Văn H1 đều chưa có tiền án, tiền sự; đối với Lò Văn M và Lò Văn Ph đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính nhưng đã đủ điều kiện được xóa tiền sự.

[5] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều phạm tội lần đầu, số lượng ma túy bị cáo tàng trữ không lớn, quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, do đó các bị cáo sẽ được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; đối với Lò Văn H, Lò Văn Ph đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm và giải quyết vụ án, do đó các bị cáo sẽ được áp dụng thêm tình tiết giám nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Lường Văn P có ông và bà nội được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất, Lò Văn M có bố đẻ được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất, Lò Văn H1 có ông nội được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất, do đó bị các bị cáo sẽ được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Các bị cáo phạm tội về ma tuý và đều là đối tượng sử dụng chất ma tuý, do đó phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo có thời gian cải tạo và đoạt tuyệt với ma tuý.

[7] Đối với người đã trực tiếp bán ma túy cho các bị cáo là đã thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội cần phải bị xử lý về hình sự, nhưng do không xác định được đối tượng, do đó chưa có căn cứ để xử lý ở vụ án này; đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh làm rõ và xử lý ở vụ án khác.

[8] *Về vật chứng*: Vật chứng của vụ án là 0,37 gam Methamphetamine, đã lấy hết 0,37 gam làm mẫu giám định và đã sử dụng hết trong quá trình giám định; vật chứng còn lại là 01 phong bì niêm phong ban đầu, 01 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh giấy bạc, 01 bạt lửa ga màu vàng, đều là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu để tiêu hủy.

Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng thu của Lò Văn H và điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen thu của Lò Văn H1 là vật các bị cáo đã dùng để liên lạc với nhau trước khi thực hiện hành vi phạm tội, do đó cần tịch thu để nộp vào Ngân sách nhà nước

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 26F1- 03990, các bị cáo đã mượn của người khác nhưng chủ sở hữu không biết các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] *Về hình phạt bổ sung*: Các bị cáo phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma tuý* lẽ ra ngoài hình phạt tù các bị cáo sẽ phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định của khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự, nhưng xét thấy các bị cáo đều có điều kiện kinh tế khó khăn sẽ không có điều kiện thi hành, do đó có thể xem xét miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Về án phí các bị cáo phải chịu án phí theo qui định của Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326 Của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự, Tuyên bố các bị cáo Lò Văn H, Lò Văn Ph, Lò Văn M, Lường Văn P và Lò Văn H1 phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma tuý;*

2. *Về hình phạt chính:*

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s điểm t khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt **Lò Văn H** 18(*mười tám*) tháng tù, **Lò Văn Ph** 13(*mười ba*) tháng tù

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt **Lò Văn H1** 15(*mười lăm*) tháng tù; **Lò Văn M** 12(*mười hai*) tháng tù, **Lường Văn P** 12(*mười hai*) tháng tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của các bị cáo được tính từ ngày 06 tháng 6 năm 2019

3. *Về hình phạt bổ sung*: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo

4. *Về vật chứng*: Áp dụng điểm c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu để tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ban đầu, 01 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh giấy bạc, 01 bật lửa ga màu vàng;

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu để nộp vào Ngân sách nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu trắng, số Imel: 352004067267589 đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, số IMEL 013888000281017 đã qua sử dụng.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại ông **Lò Văn Ch** 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ đen, biển kiểm soát 26F1-03990, số khung 030590, số máy 6043452, xe đã qua sử dụng

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 24/9/2019 giữa chi cục thi hành án dân sự huyện Sốp Cộp và Công an huyện Sốp Cộp.

4. *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội; buộc các bị cáo Lò Văn H, Lò Văn Ph, Lò Văn M, Lường Văn P, Lò Văn H1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000 đồng.

5. *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận
- Bị cáo
- Người liên quan
- VKS sốp Cộp
- Toà án tỉnh
- Công an SC
- Trại tạm giam
- Cơ quan THA hình sự
- CC Thi hành án DS
- Sở tư pháp SL
- lưu hồ sơ vụ án
- Lưu án văn

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hoàng Văn Tuyền